TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Là;
2. Ông Nguyễn Văn Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mbon K, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Liêng Hót Ha T, sinh năm: 1983;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng; Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Văn Trường; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Mbon K trình bày*:

Bà K và ông Ha T tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do chồng bà là ông Ha T nghiện rượu, mỗi khi say về là quậy phá gia đình, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Từ tháng 4 năm 2022 thì ông T chuyển về gia bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay bà K' L xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ha T.

- Về con chung: Bà K xác định vợ chồng có 02 con chung là Mơ Bon Ha J, sinh ngày 26/5/2008 và Mbon K' Sơn M, sinh ngày 01/7/2012, hiện đang ở với bà, khi ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông Ha T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà K xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà K xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch huyện Đam Rông số tiền 37.000.000 đồng, khi ly hôn bà đề nghị được tự trả số tiền trên.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ha T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.*

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thì:* Ngày 20/9/2018 vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước nhận nợ số 6600000713714543 hiện còn dư nợ với số tiền 12.000.000 đồng, hạn trả ngày 20/9/2023 và vay chương trình hộ mới thoát nghèo theo khế ước nhận nợ số 6600000713714342 hiện còn dư nợ với số tiền 25.000.000 đồng, hạn trả ngày 20/9/2024. Tổng nợ vay đến hết ngày 22/4/2022 là 37.000.000 đồng.

Nay Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đam Rông yêu cầu vợ chồng K và ông Ha T có trách nhiệm trả số tiền 37.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn cho Ngân hàng theo quy định.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do ông Ha T vắng mặt, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và bà K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà K, có mặt, ông Ha T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà K được ly hôn với ông Ha T; Về con chung: Giao cháu Mơ Bon Ha J, sinh ngày 26/5/2008 và Mbon K' Sơn M, sinh ngày 01/7/2012 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông Ha T không

phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà K về việc trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (qua Phòng giao dịch huyện Đam Rông) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đã ký. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của bà Mbon K với ông Liêng Hót Ha T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là ông Ha T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đam Rông. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 15/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đam Rông thì quan hệ hôn nhân giữa bà Mbon K với ông Liêng Hót Ha T là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc các đương sự vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ha T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Mbon K:

[4.1] Bà Mbon K trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do chồng bà là ông Ha T nghiện rượu, mỗi khi say về là quậy phá gia đình, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Từ tháng 4 năm 2022 thì ông T chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay bà K xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

[4.2] Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xác minh tại địa phương thì được biết vợ chồng bà K và ông Ha T quá trình chung sống ở địa phương có xảy ra mâu thuẫn, ông Ha T hay uống rượu, tinh thần không tỉnh táo và không tu chí làm ăn, hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Ha T đều vắng mặt, thể hiện ông Ha T không có thiện chí cũng như mong muốn đoàn tụ gia đình với bà K.

[4.3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà K và ông Ha T là trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của bà K là có cơ sở, cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

[5] Về con chung: Bà K xác định vợ chồng vợ chồng có 02 con chung là Mơ Bon Ha J, sinh ngày 26/5/2008 và Mbon K' Sơn M, sinh ngày 01/7/2012, hiện đang ở với bà, khi ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con đến khi trưởng thành trong khi ông Ha T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu Ha J và K' Sơn M thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, kết quả xác minh tại địa phương cũng đề nghị nên giao các cháu cho bà K nuôi dưỡng. Xét thấy giao cháu Ha J và K' Sơn M cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật sẽ đảm bảo các điều kiện cho cháu phát triển bình thường. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu ông Ha T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về nợ chung: Hiện bà Mbon K với ông Liêng Hót Ha T có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng số tiền 37.000.000 đồng và Ngân hàng có yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà K và ông Ha T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ này. Mặc dù bà K có đề nghị tự trả nợ nhưng Hội đồng xét xử xác định đây là nợ chung và Ngân hàng yêu cầu hai vợ chồng cùng trả nợ nên cần buộc bà K và ông Ha T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng số tiền 37.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, theo phần mỗi người là 18.500.000 đồng và lãi suất phát sinh tương ứng theo hợp đồng vay đã ký.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định; Bà K và ông H phải chịu án phí trên số tiền trả nợ cho Ngân hàng; Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 27, 37, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mbon K: Bà K được ly hôn với ông Liêng Hót Ha T.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Mơ Bon Ha J, sinh ngày 26/5/2008 và Mbon K' Sơn M, sinh ngày 01/7/2012 cho bà Mbon K trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, ông Liêng Hót Ha T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về nợ chung: Buộc bà Mbon K và ông Liêng Hót Ha T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, theo phần mỗi người là 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng) và lãi suất phát sinh tương ứng theo hợp đồng vay đã ký.

4. Về án phí: Bà Mbon K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn và 925.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006161 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà K còn phải nộp 925.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Ông Liêng Hót Ha T phải chịu 925.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Đ, huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Hải Dương